

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1987; thường trú: thôn Th, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: nhà trọ Nguyễn Minh H, tổ 1, khu phố A, phường X, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1987; thường trú: thôn Th, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: nhà trọ Nguyễn Minh H, tổ 1, khu phố A, phường X, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2022, ngày 15/7/2022.

Quá trình chung sống, ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N có 02 con chung tên Trần Đức D, sinh ngày 17/9/2017 và Trần Hoàng S, sinh ngày 09/02/2021.

Ngày 25/4/2025, ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Trần Đức D, sinh ngày 17/9/2017 cho bà Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Hoàng S, sinh ngày 09/02/2021 cho ông Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hoàng Thị N và ông Trần Văn Q không cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn Q và bà Hoàng Thị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002680 ngày 23/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thêm